TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2026
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Vinh và bà Nguyễn Thị Nga

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Lào Cai *tham gia phiên toà:* Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 32/TB-TA ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1986; CCCD: 015186004731

Bị đơn: Anh Triệu Văn C1, sinh năm 1988; CCCD: 015088011625

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Y, tỉnh Lào Cai

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C1 vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Trần Thị C trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị với anh Triệu Văn C1 tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã Y, tỉnh Lào Cai) ngày 08-3-2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài

ra anh C1 không chung thuỷ còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Anh C1 cứ uống rượu là về gây sự vô cớ, chửi bới, đe doạ đến sức khoẻ, tính mạng của chị. Chị đã tìm mọi biện pháp để khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn C1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Triệu Thành K, sinh ngày 22-11-2013. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Chị làm công nhân tại Công Ty JSE của Trung Quốc mức thu nhập trung bình từ 11.000.000 đồng – 12.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của con chung: Cháu Triệu Thành K có nguyện vọng ở với mẹ là Trần Thị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C1 nhưng anh C1 không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C để xử cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Triệu Văn C1; Về nuôi con chung: Giao con chung là Triệu Thành K, sinh ngày 22-11-2013 cho chị Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Văn C1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Triệu Văn C1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Y, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai.

Chị Trần Thị C và anh Triệu Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Triệu Văn C1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã Y, tỉnh Lào Cai) ngày 08-3-2010, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị C xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau, anh C1 còn uống rượu về chửi bới, gây sự, đe doạ đến sức khoẻ và tính mạng của chị, bản thân chị cũng đã tìm nhiều biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh C1 đến để hòa giải nhưng anh C1 không đến, cho thấy anh C1 không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Trần Thị C và anh Triệu Văn C1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Triệu Văn C1

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh C1 có một con chung là Triệu Thành K, sinh ngày 22-11-2013. Toà án đã triệu tập anh C1 đến Toà án nhưng anh C1 không hợp tác, không thể hiện nguyện vọng về nuôi con chung. Mặt khác, chị C đã cung cấp được xác nhận hiện nay có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chưa thành niên cần giao con chung cho chị Trần Thị C là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung. Anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C được ly hôn anh Triệu Văn C1.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Triệu Thành K, sinh ngày 22-11-2013 cho chị Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Văn C1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: 0000654 ngày 02-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (Chị C đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Thị Thanh Nga